|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT** |  | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
| Số: /ĐHKTL-HĐ-KHCN |  | *TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20…* |

### HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

### CẤP CƠ SỞ

* Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
* Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;
* Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành "Mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ”;
* Căn cứ Thông tư 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 04 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước
* Căn cứ Quyết định số: /QĐ–ĐHKTL ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc phê duyệt và triển khai thực hiện các Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đợt 1 Trường Đại học Kinh tế - Luật năm 2018;
* Căn cứ hồ sơ đăng ký và kinh phí đã được phê duyệt của Đề tài: **“ ”**, mã số: **.**
* Trên cơ sở nhu cầu và năng lực các bên, chúng tôi gồm:

**Bên giao (Bên A): Trường Đại học Kinh tế - Luật**

|  |  |
| --- | --- |
| * Đại diện: | **PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng** |
| * Chức vụ: | **Hiệu trưởng** |
| * Địa chỉ: | Khu phố 3, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh |
| * Điện thoại: | **(08)37244554** |
| * Fax: | **(08)37244500** |
| * Số tài khoản: | **9527.1.1056925/ 3712.1.1056925.00000/ 3713.0.1056925.00000** |
| * Mở tại kho bạc: | **Kho bạc Nhà nước quận Thủ Đức** |

**Bên nhận (Bên B): Chủ nhiệm Đề tài**

|  |  |
| --- | --- |
| * Họ và tên: |  |
| * Địa chỉ: |  |
| * Điện thoại: |  |
| * Điện thoại di động: |  |
| * Số tài khoản: |  |
| * Mở tại: |  |
| * Chi nhánh: |  |
| * Email: |  |

Hai bên cùng thoả thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện Hợp đồng thực hiện Đề tài nghiên cứu khoa học (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau:

**Điều 1. Đặt hàng và nhận đặt hàng thực hiện Đề tài**

Bên A đặt hàng và Bên B nhận đặt hàng thực hiện Đề tài: ***“ ”,*** mã số: , với nội dung nghiên cứu cụ thể theo Thuyết minh Đề tài được cấp thẩm quyền phê duyệt (sau đây gọi tắt là Thuyết minh)

Thuyết minh là bộ phận không tách rời của Hợp đồng.

**Điều 2. Thời hạn và tiến độ thực hiện Hợp đồng**

1. Thời hạn thực hiện hợp đồng: 12 tháng, tính từ tháng năm 20 .
2. Thời gian nộp sản phẩm và tổ chức nghiệm thu Đề tài 01 tháng trước khi thời hạn Hợp đồng chấm dứt.

**Điều 3. Kinh phí thực hiện Hợp đồng**

1. Tổng kinh phí thực hiện Đề tài là:  **đồng** (bằng chữ: ).
2. Tiến độ cấp kinh phí: Tiến độ cấp kinh phí được ghi trong Thuyết minh phù hợp với quy định.

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên**

1. **Quyền và nghĩa vụ của Bên A**
2. Cung cấp các thông tin cần thiết cho việc triển khai, thực hiện Hợp đồng;
3. Cấp cho Bên B kinh phí từ ngân sách nguồn thu sự nghiệp của Trường Đại học Kinh tế - Luật quy định tại Khoản 1 Điều 3 Hợp đồng này theo tiến độ, kế hoạch, tương ứng với các nội dung nghiên cứu được phê duyệt;
4. Phê duyệt kế hoạch đấu thầu, mua sắm máy móc, thiết bị và dịch vụ của Đề tài bằng kinh phí do Bên A cấp (nếu có);
5. Trước mỗi đợt cấp kinh phí, trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện Đề tài của Bên B, Bên A căn cứ vào sản phẩm, khối lượng công việc đã hoàn thành theo Thuyết minh để cấp tiếp kinh phí thực hiện Hợp đồng. Bên A có quyền thay đổi tiến độ cấp hoặc ngừng cấp kinh phí nếu Bên B không hoàn thành công việc đúng tiến độ, đúng nội dung công việc được giao;
6. Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất để đánh giá tình hình Bên B thực hiện Đề tài theo Thuyết minh;
7. Kịp thời xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết kiến nghị, đề xuất của Bên B về điều chỉnh nội dung chuyên môn, kinh phí và các vấn đề phát sinh khác trong quá trình thực hiện Đề tài;
8. Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện Đề tài của Bên B theo các yêu cầu, chỉ tiêu trong Thuyết minh;
9. Có trách nhiệm cùng Bên B tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định hiện hành;
10. Phối hợp cùng Bên B xử lý tài sản được mua sắm bằng ngân sách nhà nước hoặc được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của Đề tài sử dụng ngân sách nhà nước (nếu có) theo quy định của pháp luật;
11. Tiếp nhận kết quả thực hiện Đề tài, bàn giao kết quả thực hiện Đề tài cho tổ chức đề xuất đặt hàng hoặc tổ chức triển khai ứng dụng sau khi được nghiệm thu;
12. Có trách nhiệm hướng dẫn việc trả thù lao cho tác giả nếu có lợi nhuận thu được từ việc ứng dụng kết quả của Đề tài và thông báo cho tác giả việc bàn giao kết quả thực hiện Đề tài (nếu có);
13. Ủy quyền cho Bên B tiến hành đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả thực hiện Đề tài (nếu có) theo quy định hiện hành;
14. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản liên quan.
15. **Quyền và nghĩa vụ của Bên B**
16. Thực hiện đúng nội dung, tiến độ và kết quả theo Thuyết minh và sử dụng kinh phí đúng chế độ tài chính hiện hành.
17. Cam kết thực hiện và bàn giao sản phẩm cuối cùng đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đã được phê duyệt;
18. Được quyền tự chủ, tự quyết định việc sử dụng phần kinh phí được giao khoán để thực hiện Đề tài;
19. Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin cần thiết để triển khai thực hiện Hợp đồng;
20. Kiến nghị, đề xuất điều chỉnh các nội dung chuyên môn, kinh phí và thời hạn thực hiện Hợp đồng khi cần thiết;
21. Yêu cầu Bên A cấp đủ kinh phí theo đúng tiến độ quy định trong Hợp đồng khi hoàn thành đầy đủ nội dung công việc theo tiến độ cam kết. Đảm bảo huy động đủ nguồn kinh phí khác theo cam kết. Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ hiện hành và có hiệu quả;
22. Chấp hành các quy định pháp luật trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý trong việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với Đề tài theo quy định của pháp luật;
23. Có trách nhiệm quản lý tài sản được mua sắm bằng ngân sách nhà nước hoặc được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của Đề tài sử dụng ngân sách nhà nước (nếu có) cho tới khi có quyết định xử lý các tài sản đó của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
24. Có trách nhiệm cùng Bên A tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định;
25. Thực hiện việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo uỷ quyền của Bên A đối với kết quả nghiên cứu (nếu có);
26. Công bố kết quả thực hiện Đề tài sau khi được Bên A cho phép;
27. Chủ nhiệm Đề tài cùng với các cá nhân trực tiếp sáng tạo ra kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được đứng tên tác giả trong Đề tài và hưởng quyền tác giả bao gồm cả các lợi ích thu được (nếu có) từ việc khai thác thương mại các kết quả thực hiện Đề tài theo quy định pháp luật và các thỏa thuận khác (nếu có);
28. Có trách nhiệm trực tiếp hoặc tham gia triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo yêu cầu của Bên A hoặc tổ chức, cá nhân được Bên A giao quyền sở hữu, sử dụng kết quả thực hiện Đề tài;
29. Thực hiện bảo mật các kết quả thực hiện Đề tài theo quy định về bảo vệ bí mật của nhà nước;
30. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản liên quan.
31. Nếu trong quá trình thực hiện xuất hiện nhu cầu cần điều chỉnh nội dung và tiến độ vì mục đích nâng cao hiệu quả nghiên cứu, Bên B báo cáo ngay bằng văn bản với Bên A.
32. Thực hiện công bố kết quả nghiên cứu của Đề tài (dưới hình thức ấn phẩm khoa học, đăng ký sở hữu trí tuệ) sau khi được Trường Đại học Kinh tế - Luật đồng ý bằng văn bản. Trong công bố kết quả nghiên cứu ghi rõ địa chỉ tác giả thuộc Trường Đại học Kinh tế - Luật, thực hiện trong khuôn khổ Đề tài: ***“ ”*** (mã số: ) từ nguồn kinh phí của Trường như sau:
    * Đối với các tài liệu tiếng Việt: “Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Kinh tế - Luật / ĐHQG TP.HCM trong Đề tài mã số: ”.
    * Đối với các tài liệu tiếng Anh: "This research is funded by University of Economics and Law (VNU-HCMC) under grant number: ”.
33. Hoàn thành và giao nộp các sản phẩm khoa học theo Thuyết minh và Phụ lục 2 của Hợp đồng để tổ chức hội đồng nghiệm thu. Hồ sơ nghiệm thu gồm **5** bộ được hoàn tất theo quy định và kèm theo **01** đĩa CD-ROM lưu toàn bộ hồ sơ nghiệm thu định dạng tập tin PDF và Word (kiểu chữ Times New Roman). Trước khi tổ chức họp Hội đồng nghiệm thu, chủ nhiệm Đề tài phải hoàn tất thanh quyết toán tài chính (có xác nhận của bộ phận tài chính).
34. Chỉ trong trường hợp đặc biệt vì những lý do khách quan, trên cơ sở Bên B phải báo cáo bằng văn bản cho Bên A về lý do bị chậm trễ, Đề tài có thể được Bên A gia hạn thời gian thực hiện, thời gian gia hạn tối đa 6 tháng và chỉ được gia hạn 1 lần.
35. Khi Hội đồng nghiệm thu đánh giá kết quả nghiên cứu xếp loại “đạt” trở lên thì Bên B được Bên A công nhận đã hoàn thành công trình nghiên cứu.
36. Nếu Hội đồng nghiệm thu đánh giá kết quả nghiên cứu “không đạt” thì Bên A xem xét, quyết toán kinh phí cho Bên B trên cơ sở kết luận của hội đồng về trách nhiệm và những nội dung công việc Bên B đã thực hiện.
37. Nếu Hội đồng nghiệm thu kiến nghị phải bổ sung một số điểm thuộc nội dung để hoàn tất Đề tài thì Bên B phải hoàn chỉnh và gửi lại báo cáo tổng kết cho Bên A trước khi kết thúc Đề tài.
38. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Đề tài được nghiệm thu, Bên B có nghĩa vụ phải giao nộp cho Bên A tất cả các sản phẩm của Đề tài đã chỉnh sửa theo yêu cầu của hội đồng nghiệm thu và 03 phiếu đăng ký kết quả nghiên cứu theo mẫu quy định.
39. Việc xử lý tài sản được mua sắm bằng kinh phí do Bên A cấp hoặc được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của Đề tài được thực hiện theo mục II.9 Thông tư số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN.

**Điều 5. Quyền sở hữu trí tuệ (SHTT)**

1. Quyền về sở hữu trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu phát sinh từ Đề tài tuân theo Quy định Sở hữu trí tuệ trong Trường Đại học Kinh tế - Luật.
2. Trường Đại học Kinh tế - Luật là đơn vị đại diện nộp đơn đăng ký quyền SHTT đối với các kết quả nghiên cứu phát sinh từ Đề tài.
3. Tác giả (chủ nhiệm Đề tài hoặc nhóm cộng tác) trực tiếp thực hiện Đề tài được hưởng quyền tác giả theo quy định của pháp luật.
4. Bên B có trách nhiệm bảo mật các kết quả nghiên cứu theo qui định hiện hành. Nếu tác giả hoặc Bên B muốn phổ biến, sử dụng kết quả nghiên cứu thì phải có văn bản chấp thuận của Trường Đại học Kinh tế - Luật.

**Điều 6. Chấm dứt Hợp đồng**

1. Đề tài đã kết thúc và được nghiệm thu.
2. Có căn cứ để khẳng định việc thực hiện hoặc tiếp tục thực hiện Đề tài là không cần thiết và hai bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.
3. Bên B bị đình chỉ thực hiện Đề tài theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
4. Bên B không nộp hồ sơ để đánh giá, nghiệm thu Đề tài theo quy định.
5. Bên A vi phạm một trong các điều kiện dẫn đến việc Đề tài không thể tiếp tục thực hiện do:
6. Không cấp đủ kinh phí theo tiến độ thực hiện Đề tài mà không có lý do chính đáng;
7. Không kịp thời giải quyết những kiến nghị, đề xuất của Bên B theo quy định.

**Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng.
2. Trong quá trình thực hiện nếu bên nào gặp khó khăn trở ngại thì có nghĩa vụ thông báo với bên kia (bằng văn bản) để cùng bàn bạc giải quyết.
3. Mọi sự vi phạm Hợp đồng đều được giải quyết theo pháp luật và thủ tục hiện hành tại Tòa án có thẩm quyền.
4. Đối với Đề tài không hoàn thành:
5. Trường hợp Đề tài không hoàn thành do một bên đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng:

- Nếu Bên A đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng do lỗi của Bên B thì Bên B phải bồi thường 100% kinh phí Bên A đã cấp để thực hiện Đề tài.

- Nếu Bên A đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng không do lỗi của Bên B thì Bên B không phải bồi thường số kinh phí đã sử dụng để thực hiện Đề tài, nhưng phải thực hiện quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

- Nếu Bên B đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng do lỗi của Bên A thì Bên B không phải bồi thường số kinh phí đã sử dụng để thực hiện Đề tài, nhưng phải thực hiện việc quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

- Nếu Bên B đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng không do lỗi của Bên A thì Bên B phải bồi thường 100% kinh phí Bên A đã cấp để thực hiện Đề tài.

1. Trường hợp có căn cứ để khẳng định không còn nhu cầu thực hiện Đề tài:

- Nếu hai bên thống nhất chấm dứt hợp đồng thì cùng nhau xác định khối lượng công việc Bên B đã thực hiện để làm căn cứ thanh toán số kinh phí Bên B đã sử dụng để thực hiện Đề tài.

- Trong trường hợp do sự kiện bất khả kháng khiến một trong hai bên không thể thực hiện tiếp hoặc thực hiện không đúng nội dung Hợp đồng, hai bên có trách nhiệm phối hợp xác định nguyên nhân và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

1. Trường hợp chủ nhiệm Đề tài không thể tiếp tục Hợp đồng, nếu hai bên thống nhất được người đại diện khác Bên B thì người đại diện này tiếp tục thực hiện Đề tài theo đúng nội dung và tiến độ đã đăng ký. Người đại diện này được hưởng toàn bộ quyền lợi cũng như chịu trách nhiệm như chủ nhiệm Đề tài.

Nếu hai bên không thống nhất được đại diện khác thay thế Bên B có trách nhiệm hoàn lại cho Bên A số kinh phí đã cấp nhưng chưa sử dụng. Đối với phần kinh phí đã cấp và đã sử dụng thì hai bên cùng phối hợp xác định khối lượng công việc đã triển khai phù hợp với kinh phí đã sử dụng để làm căn cứ quyết toán theo quy định hiện hành về quản lý tài chính.

**Điều 8** : Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký kết và chấm dứt khi quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi bên đã được thực hiện xong. Khi kết thúc Hợp đồng, hai bên sẽ làm biên bản thanh lý Hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 05 bản có giá trị như nhau chủ nhiệm giữ 01 bản, Trường Đại học Kinh tế - Luật giữ 04 bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **Đại diện Bên B** | **Đại diện Bên A**  **Hiệu trưởng**  **PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng** |